

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông: Lê Đình Thuật- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T, Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2022, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh T tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương năm 2004 và đăng ký kết hôn ngày 21/4/2005 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân tự nguyện, quá trình chung sống hai bên không hòa hợp được với nhau, vợ chồng thường xuyên có tranh cãi, mâu thuẫn gay gắt nên từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, ai cũng đã có cuộc sống riêng. Nay chị thấy thực tế vợ

chồng không cùng chung sống, không có chung mục đích xây dựng gia đình nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Trọng B, sinh ngày 08/10/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 20/6/2011. Từ khi vợ chồng ly thân anh T nuôi 2 con, ly hôn chị để anh T tiếp tục nuôi 02 con và chị không cấp dưỡng hàng tháng, khi nào có chị sẽ tự cho các con.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn T tại bản tự khai trình bày: Anh và chị H sau khi tìm hiểu, được sự chấp nhận của hai gia đình tổ chức đám cưới theo tập quán năm 2004, đến ngày 21/4/2005 đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có với nhau 02 người con. Đến năm 2019 chị H đi làm ăn thì phát sinh mâu thuẫn, chị H có quan hệ với người khác, đến nay vợ chồng không hòa hợp được với nhau nữa vì vậy dẫn đến việc chị H đề nghị ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Trọng B, sinh ngày 08/10/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 20/6/2011. Ly hôn anh chấp nhận nuôi cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Không có nên anh không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình làm việc chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T cũng đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, bản tự khai các con chung và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đinh Văn T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đinh Trọng B, sinh ngày 08/10/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 20/6/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H, anh T đều có hộ khẩu ở huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân chủ yếu do hai bên không hòa hợp được với nhau, mâu thuẫn gay gắt nên từ năm 2019 vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án chị H, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đồng ý ly hôn. Xét nguyện vọng của anh chị là chính đáng, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Trọng B, sinh ngày 08/10/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 20/6/2011. Chị H, anh T thỏa thuận giao cả 02 con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy nguyện vọng của hai bên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Đinh Văn T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đinh Trọng B, sinh ngày 08/10/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 20/6/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số: AA/2021/0008587 ngày 10/5/2022. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bc;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- UBND xã Đ, L, Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga